

Số: 68 /QĐ-CĐNH

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế làm việc của Ban Thường vụ
Công đoàn Ngân hàng Việt Nam**

BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Công đoàn sửa đổi năm 2012;
- Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-TLĐ, ngày 01/4/1993 của Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc thành lập Công đoàn Ngân hàng Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 3140/QĐ-TLĐ, ngày 30/8/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về phân cấp quản lý cán bộ trong hệ thống công đoàn và quản lý sử dụng công chức, viên chức trong các cơ quan đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn;
- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Công đoàn Ngân hàng Việt Nam lần thứ Nhất khoá VII, nhiệm kỳ 2023-2028, ngày 23/8/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam; Quy chế làm việc của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Công đoàn Ngân hàng Việt Nam,
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức-Kiểm tra Công đoàn Ngân hàng Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 202/QĐ-CĐNH ngày 08/8/2018 của Ban Chấp hành Công đoàn Ngân hàng Việt Nam về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam và Quyết định số 32/QĐ-CĐNH ngày 13/02/2023 của Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam sửa đổi khoản 1 Điều 9 của Quy chế làm việc của Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

Điều 3. Thủ trưởng Cơ quan Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, các Ban thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, các Công đoàn cấp trên cơ sở và Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đoàn Chủ tịch TLĐLĐVN;
- Ban Cán sự Đảng, Ban Lãnh đạo NHNN;
- Lưu VT, ToC-KT.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Tú



QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM
(Ban hành kèm Quyết định số 68/QĐ-CĐNH, ngày 22/02/2024
của Ban Chấp hành Công đoàn Ngân hàng Việt Nam)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, vai trò của Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam

Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam (Công đoàn NHVN) là Cơ quan thường trực của Ban Chấp hành Công đoàn NHVN chịu trách nhiệm lãnh đạo và điều hành thống nhất mọi hoạt động của Công đoàn NHVN giữa 2 kỳ Hội nghị của Ban Chấp hành.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Công đoàn NHVN

1. Ban thường vụ công đoàn Công đoàn NHVN điều hành các hoạt động giữa hai kỳ họp ban chấp hành; báo cáo kết quả hoạt động công đoàn cho ban chấp hành. Được ban hành kết luận, thông báo, quyết định và văn bản khác để chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của ban chấp hành; đại diện cho đoàn viên và người lao động tập hợp các kiến nghị để tham gia với cấp ủy đảng, chính quyền, người sử dụng lao động; cử đại diện tham gia các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các Công đoàn Cơ quan Ngân hàng Nhà nước Trung ương, Công đoàn Ngân hàng thương mại Nhà nước, Công đoàn Ngân hàng thương mại cổ phần có vốn Nhà nước chi phối, Công đoàn Ngân hàng thương mại cổ phần, Công đoàn Ngân hàng Chính sách xã hội, Công đoàn Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Công đoàn Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam (gọi chung là Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở) và các Công đoàn cơ sở (CĐCS) trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam (CĐCS trực thuộc) thực hiện Nghị quyết Đại hội và các Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn NHVN, Nghị quyết, Chỉ thị của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (TĐLĐVN).

3. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS trực thuộc Công đoàn NHVN về thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của mỗi cấp Công đoàn theo các quy chế hoạt động của Công đoàn NHVN, Điều lệ Công đoàn Việt Nam và Luật Công đoàn.

4. Quyết định về cơ cấu tổ chức của Cơ quan Công đoàn NHVN, các tổ chức công đoàn trực thuộc theo thẩm quyền; đề nghị TLĐLĐVN và Ban Cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giải quyết những công việc thuộc thẩm quyền, có liên quan đến Công đoàn NHVN.

5. Thay mặt cho Ban Chấp hành, đại diện cho cán bộ, đoàn viên và người lao động ngành Ngân hàng tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách về lao động, việc làm, tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi tập thể, Bảo hiểm xã hội, Bảo hộ lao động; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, thi đua khen thưởng, kỷ luật... đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; can thiệp, bảo vệ khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động bị vi phạm.

6. Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, các tổ chức xã hội trong và ngoài Ngành tổ chức các phong trào thi đua, an ninh, quốc phòng, các hoạt động an sinh xã hội của đoàn viên và người lao động ngành Ngân hàng.

7. Thông qua nội dung, tài liệu, dự thảo, Nghị quyết các kỳ họp Ban Chấp hành Công đoàn NHVN.

8. Chỉ đạo công tác nghiên cứu, lý luận và tổng kết thực tiễn hoạt động của Công đoàn NHVN. Chỉ đạo Đại hội Công đoàn các cấp, tổ chức Đại hội Công đoàn NHVN.

9. Thường trực Ban Thường vụ Công đoàn NHVN (bao gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch) thay mặt ban thường vụ, ban chấp hành chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra giải quyết công việc hằng ngày, quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các hội nghị ban thường vụ, ban chấp hành Công đoàn NHVN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch

1. Chủ tịch Công đoàn NHVN là người đứng đầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ có trách nhiệm điều hành hoạt động của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành; là người đại diện theo pháp luật của Ban Chấp hành; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ, Ban Chấp hành về điều hành và tổ chức thực hiện các kết luận của Ban Thường vụ, Nghị quyết của Ban Chấp hành Công đoàn NHVN, các Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam các nội dung chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và TLĐLĐVN; thay mặt Ban Thường vụ tham dự các cuộc họp, thảo luận về các chủ trương chính sách có liên quan đến cán bộ đoàn viên và người lao động ngành Ngân hàng; Báo cáo, đề xuất với Ban Cán sự Đảng, Ban Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Lãnh đạo TLĐLĐVN về những chủ trương có liên quan đến công tác Công đoàn NHVN. Phối hợp quan hệ công tác với các cơ quan, đoàn thể tổ chức ngoài ngành, Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương.

Chủ tịch là người đứng đầu ban chấp hành, có trách nhiệm điều hành hoạt động của Đoàn Chủ tịch, ban thường vụ, ban chấp hành, là người đại diện theo pháp luật của ban chấp hành công đoàn cùng cấp.

2. Trực tiếp chỉ đạo về mô hình tổ chức thuộc Cơ quan Công đoàn NHVN, đề nghị TLĐLĐVN, Ban Cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giải quyết những công việc thuộc thẩm quyền có liên quan đến Công đoàn NHVN, phụ trách chung các mặt công tác của Công đoàn NHVN, trực tiếp chỉ đạo công tác tổ chức cán bộ, đối ngoại, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp thuộc Công đoàn NHVN và tổng kết hoạt động của Công đoàn NHVN.

3. Quyết định và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành về hoạt động của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành; chủ trì các cuộc Hội nghị của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn NHVN.

4. Chủ sở hữu tài sản Công đoàn và làm chủ tài khoản Công đoàn NHVN; cử Phó Chủ tịch Thường trực để ủy quyền sở hữu tài sản và chủ tài khoản Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

5. Ủy quyền và phân công các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành thực hiện các công việc của Công đoàn khi cần thiết; quyết định những công việc khẩn cấp do không kịp họp Ban Thường vụ và có trách nhiệm thông báo lại trong cuộc họp Ban Thường vụ gần nhất.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Thường trực được Chủ tịch Công đoàn NHVN ủy quyền

1. Thay mặt Chủ tịch chỉ đạo, điều hành mọi nhiệm vụ và các mặt công tác của Công đoàn NHVN theo Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn NHVN và các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên. Kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết đối với các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS trực thuộc Công đoàn NHVN.

2. Chủ trì chuẩn bị nội dung các kỳ họp, Hội nghị của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành khi Chủ tịch vắng mặt. Thay mặt Chủ tịch điều hành toàn diện các mặt hoạt động công tác của Công đoàn NHVN và giải quyết các công việc thường nhật của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành.

3. Thay mặt Chủ tịch phân công các Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành thực hiện các công việc cần thiết. Quyết định và giải quyết những công việc đột xuất khi Chủ tịch vắng mặt mà không kịp họp Ban Thường vụ. Báo cáo lại khi Chủ tịch có mặt và trong kỳ họp Ban Thường vụ gần nhất.

4. Thay mặt Ban Thường vụ dự họp và làm việc với Ban Cán sự Đảng, Ban Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Đoàn Chủ tịch TLĐLĐVN khi Chủ tịch vắng mặt hoặc ủy quyền. Thay mặt Ban Thường vụ trực tiếp quan hệ công tác và làm việc với các cơ quan, đoàn thể, tổ chức ngoài ngành, các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn Ngành Trung ương, các tổ chức Đảng, đoàn thể, chuyên môn trong ngành Ngân hàng.

5. Được Chủ tịch ủy quyền chủ sở hữu tài sản và chủ tài khoản của Công đoàn NHVN.

6. Phó Chủ tịch Thường trực là Thủ trưởng Cơ quan Công đoàn NHVN; điều hành hoạt động các Ban thuộc Công đoàn NHVN theo chế độ Thủ trưởng. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện và quản lý toàn diện các mặt hoạt động về chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức cán bộ thuộc Cơ quan Công đoàn NHVN: quản lý lao động, chấp hành chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức và người lao động tại Cơ quan Công đoàn NHVN. Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách trên đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS trực thuộc Công đoàn NHVN.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Chủ tịch

1. Thay mặt Chủ tịch và Phó Chủ tịch Thường trực điều hành công việc hàng ngày, chỉ đạo, triển khai các mặt công tác của Công đoàn NHVN theo Nghị quyết của Đại hội, Nghị quyết của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn NHVN và các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên khi được Chủ tịch và Phó Chủ tịch Thường trực ủy quyền.

2. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách. Tham gia chỉ đạo, triển khai công tác đổi mới và tổ chức các hoạt động của Công đoàn NHVN.

3. Tham dự các cuộc họp và làm việc với Ban Lãnh đạo trong và ngoài Ngành khi được phân công hoặc ủy quyền. Tham dự các hoạt động đối ngoại với những người đứng đầu hoặc đại diện Công đoàn Ngành nghề của các nước hoặc tổ chức Công đoàn quốc tế khi được phân công hoặc ủy quyền. Thực hiện các mối quan hệ công tác và làm việc với các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức ngoài Ngành, các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn Ngành Trung ương, các tổ chức Đảng, đoàn thể và chuyên môn trong ngành theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

4. Thay mặt Thủ trưởng Cơ quan Công đoàn NHVN (khi Thủ trưởng Cơ quan đi vắng) điều hành các công việc hàng ngày theo giấy ủy quyền và báo cáo lại khi Thủ trưởng cơ quan có mặt.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn các Ủy viên Ban Thường vụ khác

1. Nghiên cứu, đề xuất chủ trương, biện pháp nhằm xây dựng và thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Công đoàn NHVN, các Nghị quyết của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn NHVN và các Chỉ thị, Nghị quyết của TLĐLĐVN, của Ban Cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên quan đến hoạt động Công đoàn.

2. Thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ do Ban Thường vụ phân công. Tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quy định của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành về các lĩnh vực được phân công phụ trách. Tham gia với Ban Thường vụ Công đoàn NHVN về chấp hành các Chỉ thị, Nghị quyết của Công đoàn, các chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, các chế độ, chính sách và nhiệm vụ của Ngành, các quy định trong Điều lệ Công đoàn Việt Nam và Luật Công đoàn. Nắm vững tình hình hoạt động của đơn vị được phân công phụ

trách, báo cáo phản ánh và cung cấp thông tin cho Ban Thường vụ và Cơ quan Công đoàn NHVN.

3. Thay mặt Ban Thường vụ chuẩn bị nội dung, thông qua Cơ quan Công đoàn NHVN để trực tiếp trả lời chất vấn những vấn đề liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách theo yêu cầu của các Ủy viên Ban Thường vụ khác hoặc Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn NHVN và cán bộ, đoàn viên công đoàn yêu cầu.

4. Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn NHVN có trách nhiệm phối hợp với Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn NHVN và Ban Chấp hành CĐCS nơi đang công tác để tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn NHVN. Chỉ đạo xây dựng CĐCS nơi đang công tác đạt tiêu chuẩn CĐCS vững mạnh.

5. Ủy viên Ban Thường vụ trực tiếp làm Trưởng Ban của Công đoàn NHVN, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban theo chức năng, nhiệm vụ, chương trình công tác, quy chế của Ban và sự chỉ đạo của Thủ trưởng Cơ quan Công đoàn NHVN.

Những vấn đề vướng mắc trực tiếp xin ý kiến Chủ tịch, Phó Chủ tịch phụ trách giải quyết.

6. Ủy viên Ban Thường vụ trực tiếp phụ trách Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc CĐCS trực thuộc Công đoàn NHVN, có trách nhiệm chỉ đạo các mặt hoạt động của các Công đoàn này theo đúng Chỉ thị, Nghị quyết và chỉ đạo của Công đoàn NHVN.

7. Các Ủy viên Ban Thường vụ hoạt động kiêm nhiệm (kể cả Chủ tịch, Phó Chủ tịch nếu có) được lãnh đạo chuyên môn và Công đoàn các cấp tạo điều kiện, phương tiện làm việc, kinh phí, thời gian hoạt động công tác Công đoàn theo quy định của Luật Công đoàn.

Các Ủy viên Ban Thường vụ được hưởng phụ cấp trách nhiệm hoặc bồi dưỡng theo điều kiện nguồn tài chính của Công đoàn và chế độ quy định.

8. Ủy viên Ban Thường vụ dành thời gian làm việc với Cơ quan Công đoàn NHVN để trao đổi tình hình chung và đề xuất những công việc cần triển khai (những công việc đột xuất, kịp thời, không kể thời hạn).

Chương III

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM

Điều 7. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Thường vụ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cá nhân phục tùng tổ chức, cấp dưới phục tùng cấp trên.

2. Ban Thường vụ phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Ủy viên, đồng thời quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn và tạo điều kiện để từng thành viên hoàn thành nhiệm vụ.

3. Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Thường vụ phải có ít nhất 2/3 số thành viên Ban Thường vụ dự họp nhất trí hoặc lấy ý kiến bằng văn bản phải được trên 1/2 số Ủy viên tán thành mới có giá trị.

4. Những công việc được tập thể Ban Thường vụ thảo luận và quyết định:

a) Ra các Nghị quyết, Quyết định, Kết luận của Ban Thường vụ để thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành và Đại hội Công đoàn NHVN, các chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm của Công đoàn NHVN trong từng thời kỳ.

b) Thông qua các văn bản của Công đoàn kiến nghị với Đảng, Nhà nước, Ngành và TLĐLĐVN về chế độ, chính sách pháp luật có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của cán bộ, đoàn viên và người lao động ngành Ngân hàng.

c) Xét duyệt nội dung báo cáo của Ban Thường vụ, trình Hội nghị Ban Chấp hành và Đại hội Công đoàn NHVN.

d) Quyết định về tổ chức bộ máy thuộc Công đoàn NHVN.

e) Thông qua chủ trương về phân bổ kinh phí cho mỗi cấp Công đoàn.

f) Những công việc khác khi đa số Ủy viên Ban Thường vụ yêu cầu.

Những công việc trên chỉ thảo luận tập thể Ban Thường vụ về những chủ trương lớn, còn những việc cụ thể thường nhật giao cho Thường trực Ban Thường vụ giải quyết.

Điều 8. Chế độ làm việc

1. Ban Thường vụ làm việc theo chương trình đã đề ra tại các Nghị quyết, Kết luận của Ban Thường vụ.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện và kiểm tra kết quả, tổng hợp tình hình thực hiện chương trình đã đề ra, báo cáo tại các Hội nghị Ban Thường vụ xem xét, thông qua.

3. Các Ủy viên Ban Thường vụ có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện chương trình công tác của Ban Thường vụ thuộc phạm vi nhiệm vụ được phân công phụ trách, kịp thời nắm sát tình hình thực hiện chương trình công tác, phát hiện những sai trái, khó khăn, vướng mắc, báo cáo phản ánh để Thường trực Ban Thường vụ nắm được kết quả triển khai thực hiện.

Điều 9. Hội nghị Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ họp thường kỳ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam để bàn, thông qua các nội dung; chương trình thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam; bàn biện pháp công tác và kiểm tra việc thực hiện chủ trương, nghị quyết, kết luận, chương trình công tác

của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn Ngân hàng Việt Nam; khi cần thiết có thể họp bất thường.

2. Thường trực Ban Thường vụ có chủ trương định hướng nội dung, chương trình và các vấn đề cần giải quyết của mỗi kỳ họp. Thủ trưởng Cơ quan Công đoàn NHVN có trách nhiệm chỉ đạo các Ban chuẩn bị nội dung, chương trình và tài liệu phục vụ cho Hội nghị Ban Thường vụ đầy đủ và chất lượng.

3. Các tài liệu phục vụ cho Hội nghị Ban Thường vụ được gửi cho các Ủy viên Ban Thường vụ ít nhất 3 ngày trước khi Hội nghị.

4. Các Ủy viên Ban Thường vụ nhận được tài liệu Hội nghị, có trách nhiệm nghiên cứu chuẩn bị trước ý kiến phát biểu tại Hội nghị. Vì lý do đặc biệt phải vắng mặt thì đóng góp ý kiến bằng văn bản gửi tới Hội nghị.

5. Các kỳ họp Ban Thường vụ có Chánh Văn phòng tham dự để làm thư ký ghi biên bản và dự thảo các Nghị quyết, Quyết định cần thiết. Nội dung Hội nghị có liên quan đến chuyên đề, đề án của Ban nào thì Trưởng ban, Phó Trưởng ban đó được dự họp và tham gia bàn bạc.

6. Trong khi thảo luận tại Hội nghị, có những vấn đề chưa thống nhất, còn nhiều ý kiến khác nhau thì biểu quyết trước khi kết luận.

7. Khách mời dự Hội nghị Ban Thường vụ do Thường trực Ban Thường vụ quyết định.

8. Thủ trưởng Cơ quan Công đoàn NHVN được huy động cán bộ chuyên trách thuộc Cơ quan Công đoàn NHVN làm nhiệm vụ phục vụ Hội nghị.

9. Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Thường vụ phải được triển khai, thực hiện nghiêm túc ở các cấp thuộc Công đoàn NHVN.

10. Thủ trưởng Cơ quan Công đoàn NHVN có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Ban Thường vụ, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện tại các cấp Công đoàn trong toàn ngành Ngân hàng.

Điều 10. Chế độ giải quyết công việc

1. Khi giải quyết công việc phải đảm bảo thời hiệu quy định và được thực hiện tuân tự từ dưới lên, không vượt cấp, công việc thuộc thẩm quyền của cấp nào thì cấp đó giải quyết, nếu vượt quá thẩm quyền phải báo cáo lên cấp trên để giải quyết. Ủy viên Ban Thường vụ giải quyết các công việc liên quan đến chuyên đề nào thì phải lấy ý kiến đề xuất của Ban đó. Sau khi giải quyết công việc, Ủy viên Ban Thường vụ có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch, Phó Chủ tịch.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch có trách nhiệm trực tiếp xem xét, giải quyết các vấn đề do Ủy viên Ban Thường vụ báo cáo, trường hợp cần thiết mời các Ủy viên Thường vụ có liên quan và các Ban đề nghị ý trao đổi thống nhất trước khi giải quyết, hoặc gửi văn bản lấy ý kiến tham gia của các Ủy viên Thường vụ; trường hợp thật sự cần thiết thì triệu tập họp Ban Thường vụ để quyết định.

3. Những công việc giải quyết thường nhật thuộc chuyên đề nào giao cho lãnh đạo hoặc cán bộ chuyên trách của Ban đó chuẩn bị trình Chủ tịch, Phó Chủ tịch giải quyết.

4. Phó Chủ tịch Thường trực trực tiếp chỉ đạo Cơ quan Công đoàn NHVN giải quyết những yêu cầu, đề nghị và xin ý kiến của các Công đoàn cấp dưới trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Quá thời hạn trên, nếu Cơ quan Công đoàn NHVN không trả lời, Công đoàn cấp dưới có quyền thực hiện theo đề nghị của mình và báo cáo việc thực hiện cho Công đoàn NHVN biết.

Điều 11. Thẩm quyền ký văn bản

1. Chủ tịch

a) Ký các nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các văn bản gửi Ban Cán sự Đảng, Ban Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Đoàn Chủ tịch TLĐLĐVN, các tổ chức Công đoàn ngành nghề các nước và các tổ chức Công đoàn quốc tế; các cơ quan đoàn thể, tổ chức ngoài Ngành; Cấp ủy Đảng, Thủ trưởng các đơn vị trong Ngành.

b) Ký duyệt các chủ trương lớn về sử dụng tài chính Công đoàn khi có yêu cầu.

c) Ký các quyết định về: tổ chức bộ máy, cán bộ và khen thưởng, kỷ luật của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

2. Phó Chủ tịch Thường trực

a) Ký các quyết định, các văn bản của Ban Thường vụ để chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức hoạt động đối với các Công đoàn trong Ngành, các văn bản gửi Đoàn Chủ tịch TLĐLĐVN.

b) Được Chủ tịch ủy quyền ký các văn bản gửi Ban Cán sự Đảng, Ban Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tổ chức công đoàn trong nước, tổ chức công đoàn quốc tế, các cơ quan, đoàn thể, tổ chức ngoài Ngành, các quyết định về tổ chức bộ máy, cán bộ và khen thưởng, kỷ luật của Công đoàn; các văn bản về thu chi tài chính, sử dụng vốn, tài sản, xây dựng cơ bản và xuất bản của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

c) Ký các Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, ký duyệt các loại kế hoạch hàng năm về thu chi tài chính, sử dụng vốn, tài sản, xây dựng cơ bản theo chủ trương được Chủ tịch ủy quyền quản lý, sử dụng.

d) Ký các văn bản thuộc thẩm quyền Thủ trưởng Cơ quan Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

3. Các Phó Chủ tịch khác

* Ký các văn bản của Ban Thường vụ thuộc chuyên đề phụ trách trong phạm vi được phân công; ký các văn bản chung thuộc thẩm quyền Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực khi đi vắng và ủy quyền.

4. Các Ủy viên Ban Thường vụ khác

Ký các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ chuyên đề của Ban trực tiếp phụ trách.

Tất cả các Nghị quyết, Quyết định, công văn, văn bản do Ban Thường vụ, Ban Chấp hành ban hành đều phải thông qua Văn phòng Công đoàn NHVN để xử lý, lấy số, vào sổ công văn đi, tổ chức lưu trữ theo đúng chế độ quản lý hành chính Nhà nước quy định.

Điều 12. Chế độ quản lý cán bộ

Ban Thường vụ Công đoàn NHVN thực hiện việc quản lý cán bộ theo đúng sự phân công, phân cấp về quản lý cán bộ của Đoàn Chủ tịch TLĐLĐVN và Ban Cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 13. Chế độ quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn

Thường trực Ban Thường vụ Công đoàn NHVN có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý tài chính, tài sản công đoàn theo phân cấp của Tổng Liên đoàn; quyết định nguyên tắc xây dựng, phân bổ, duyệt dự toán cho các đơn vị cấp dưới theo quy định của Tổng Liên đoàn; xây dựng dự toán, tổ chức thực hiện dự toán, quyết toán, công khai dự toán, quyết toán; kiểm tra hướng dẫn đơn vị cấp dưới thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý tài chính, tài sản công đoàn và nộp nghĩa vụ lên công đoàn cấp trên; phê duyệt báo cáo dự toán, quyết toán của đơn vị cấp dưới.

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các Ủy viên Ban Thường vụ có trách nhiệm chỉ đạo các chuyên đề hoặc Công đoàn được phân công phụ trách, nắm sát tình hình, tổng hợp kết quả hoạt động báo cáo Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc báo cáo Ban Thường vụ trong cuộc họp gần nhất. Thường xuyên trao đổi thông tin, phát hiện những vấn đề vướng mắc trong quá trình chỉ đạo và đề xuất chủ trương, biện pháp với Ban Thường vụ và Cơ quan Công đoàn NHVN giải quyết.

2. Các Ủy viên Ban Thường vụ được cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ cho chỉ đạo công tác của Công đoàn NHVN. Báo cáo hoạt động Công đoàn NHVN sơ kết 6 tháng và báo cáo tổng kết năm, phải trình Hội nghị Ban Thường vụ, Hội nghị Ban Chấp hành, gửi báo cáo Ban Cán sự Đảng, Ban Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, TLĐLĐVN.

3. Căn cứ chế độ báo cáo của TLĐLĐVN và Ban Thường vụ Công đoàn NHVN, Phó Chủ tịch thường trực có trách nhiệm quy định chế độ báo cáo của các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS trực thuộc, thực hiện đúng chế độ báo cáo của Công đoàn NHVN với lãnh đạo cấp trên.

Điều 15. Chế độ khen thưởng, kỷ luật

Ban Thường vụ Công đoàn NHVN thực hiện chế độ khen thưởng của Công đoàn theo quy định và hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch TLĐLĐVN. Việc thi hành kỷ luật với một tổ chức Công đoàn hoặc đối với cán bộ, đoàn viên Công

đoàn thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam và hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch TLĐLĐVN.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm thực hiện

1. Các ủy viên Ban Thường vụ, Cơ quan Công đoàn NHVN, các Ban thuộc Cơ quan Công đoàn NHVN triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng các quy định của Quy chế này.

2. Việc bổ sung, sửa đổi, thay thế Quy chế này do Ban Chấp hành Công đoàn NHVN xem xét, quyết định. *12*

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



[Signature]
Đào Minh Tú